TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2024/QĐST-DS	*Hoài Nhơn, ngày 05 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Trần Thị Phường

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Hồng Tuyền, là Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Trường Minh Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 319/2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1940

Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

(Bà B có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, biên bản lấy lời khai ngày 22 tháng 01 năm 2024, người yêu cầu bà Nguyễn Thị B trình bày:

Bà B là cô ruột của ông Nguyễn H. Ông Nguyễn H, sinh năm 1964, địa chỉ: khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định có tiền sử phát triển thể chất và tâm thần hoàn toàn bình thường. Tuy nhiê, đến năm 1994 thì ông H bắt đầu xuất hiện biểu hiện bất thường, tính tình trở nên thay đổi, hay gây gỗ, chửi bới, đập phá đồ đạc trong gia đình. Năm 2006, ông H có khám tại Bệnh viện T, sau về có uống thuốc ngoại trú, nhưng chỉ một thời gian ngắn thì bỏ, nên tình trạng bệnh không những không thuyên giảm mà ngày càng nặng, thường xuyên bỏ

nhà đi lang thang. Đến năm 2017, ông H được đưa vào quản lý và chăm sóc tại Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần H.

Ngày 23/12/2013, ông H được Ủy ban nhân dân xã H cấp giấy xác nhận khuyết tật (số hiệu: 56/28), dạng khuyết tật: tâm thần, mức độ đặc biệt nặng và hiện đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định.

Ngày 24/10/2023, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền T khám và kết luận ông H bị mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự. Để đảm bảo quyền lợi cho ông H và thuận lợi trong tiến hành các giao dịch dân sự của gia đình, nay bà Nguyễn Thị B yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn H mất năng lực hành vi dân sự. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật, thụ lý giải quyết theo đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ các quy định về xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Việc thông báo thụ lý, việc tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng, triệu tập đầy đủ các đương sự để lấy lời khai. Quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị B, tuyên bố ông Nguyễn H bị mất năng lực hành vi dân sự.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị B là người cao tuổi nên được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc bà Nguyễn Thị B yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn H, sinh năm 1964, địa chỉ: khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định bị mất năng lực hành vi dân sự. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*:

Người yêu cầu bà Nguyễn Thị B có yêu cầu Tòa giải quyết việc dân sự vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu theo quy định.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

Căn cứ Kết luận Giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số: 1412/KLGĐYC ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm P kết luận đối với trường hợp bệnh của ông Nguyễn H:

"a. Kết luận về y học: Tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5).

b. Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự".

Đồng thời, xét ý kiến người yêu cầu xác định hiện nay ông H đang được quản lý và chăm sóc tại Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần H. Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự quy định như sau:

"Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần".

...

Do đó, việc bà Nguyễn Thị B, cô ruột của ông Nguyễn H yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn H là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4]Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị B là người cao tuổi nên được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn về quá trình giải quyết việc dân sự và hướng xử lý việc dân sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 361, 367; 369, 370; 371; 372; 376; 378 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 12, 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị B.

Tuyên bố ông Nguyễn H, sinh năm 1964, địa chỉ: khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định mất năng lực hành vi dân sự. Thời hạn được tính từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị B là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí theo quy định tại điểm đ, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thười hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- CC THA dân sự thị xã Hoài Nhơn;
- UBND phường Hoài Hảo;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Phường

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 49-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định hoãn phiên toà; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định hoãn phiên toà (ví dụ: Số: 89/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi họ tên của Thư ký Toà án và tên Toà án nơi thư ký Toà án công tác như hướng dẫn tại điểm (1).

(4) Nếu có Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà thì ghi như hướng dẫn tại điểm

(1) song đổi các chữ "Toà án nhân dân" thành "Viện kiểm sát nhân dân".

(5) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 30/2017/TLST-LĐ).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(7) Ghi số, ngày, tháng, năm của Quyết định đưa vụ án ra xét xử (ví dụ: số 02/2017/QĐXXST-LĐ ngày 20 tháng 01 năm 2017).

(8) Ghi rõ lý do của việc hoãn phiên toà dân sự sơ thẩm thuộc trường hợp cụ thể nào quy định tại điều luật tương ứng của Bộ luật tố tụng dân sự được nêu tại khoản 1 Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Xét thấy nguyên đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất vì lý do tai nạn lao động).

(9) Tuỳ từng trường hợp cụ thể mà ghi điều luật tương ứng của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: nguyên đơn vắng mặt lần thứ nhất có lý do chính đáng (bị tai nạn lao động phải đi cấp cứu tại bệnh viện) quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì ghi: "Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự").

(10) Ghi rõ thời gian, địa điểm mở lại phiên toà dân sự sơ thẩm (ví dụ: Phiên toà dân sự sơ thẩm sẽ được mở lại vào hồi 08.00 giờ ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận 1, thành phố H), địa chỉ số….phố…phường….quận A, thành phố H Trong trường hợp chưa ấn định được thì ghi "Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án sẽ được Toà án thông báo sau".